



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2507441

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH MTV CO.OPMART TRẮNG BÀNG

Địa chỉ: Khu phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Phân loại mẫu : Nước thải tại hố ga cuối trước khi đầu nối vào mương thoát (NTSH)

3. Ngày lấy mẫu : 07/05/2025

4. Thời gian thử nghiệm: 08/05/2025 – 17/05/2025

5. Ngày trả kết quả : 17/05/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột A	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	pH	-	6,93	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	21	30	SMEWW 5210B:2023
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	33	50	TCVN 6625:2000
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	276	500	HD66-ĐO(TDS)
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	KPH (LOD=0,5)	5	TCVN 5988:1995
6	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	12,7	30	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	2,1	6	SMEWW 4500-P.E:2023
8	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	1	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (LOD=0,02)	20	SMEWW 5520B&F:2023
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH (LOD=0,02)	5	SMEWW 5540B&C:2023
11	Tổng Coliforms	MPN / 100 ml	1,7 x 10 ³	3.000	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt